

Bản án số: 286/2024/HNGĐ - ST

Ngày 30/9/2024

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Hạnh Quỳnh

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Mai T Tùng và bà Trương Thị Thu.

*Thư ký Tòa án:* Bà Ngô Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa:*  
Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 225/2024/TLST -HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Lý Thị M, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn AT, xã TA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

\* Bị đơn: Anh Hà Kim Q, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn AT, xã TA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, (vắng mặt lần 02, đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/8/2024, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Thị M trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Lý Thị M và anh Hà Kim Q qua tự nguyện, tự do tìm hiểu đã kết hôn vào năm 2008 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang năm 2008 theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 48/2008 ngày 01 tháng 12 năm 2008. Chị M và anh Q được tổ chức cưới hỏi

theo đúng phong tục tập quán tại địa phương, sau khi kết hôn chị M và anh Q chung sống tại thôn AT, xã TA, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc cho đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị M cho rằng do anh Q không tu chí làm ăn, thường uống rượu say về chửi mắng, đánh vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng xảy ra nhiều cãi vã nên đã ly thân từ tháng 4 năm 2024 cho đến nay. Chị M xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Q đã hết và mâu thuẫn đã trầm trọng, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn đối với anh Hà Kim Q.

- Về con chung: Chị Lý Thị M và anh Hà Kim Q có 02 con chung là cháu Hà Thị Mai T, sinh ngày 15/9/2009 và cháu Hà Thanh V, sinh ngày 10/7/2018. Chị M có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các con chung và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hà Kim Q nêu quan điểm:*

- Về hôn nhân: Anh Hà Kim Q và chị Lý Thị M qua tự nguyện, tự do tìm hiểu đã kết hôn vào năm 2008 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Anh Q và chị M được tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục tập quán, sau khi kết hôn anh Q và chị M chung sống tại thôn AT, xã TA, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc không xảy ra mâu thuẫn lớn, cho đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh Q cho rằng chị M thay đổi tính cách, không có sự chia sẻ trong cuộc sống vợ chồng, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, anh Q và chị M đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2024. Anh Q xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị M vẫn còn, mâu thuẫn chưa đến mức độ trầm trọng, mong muốn được vợ chồng đoàn tụ, không nhất trí ly hôn với chị Lý Thị M.

- Về con chung: Anh Hà Kim Q và chị Lý Thị M có 02 con chung là cháu Hà Thị Mai T, sinh ngày 15/9/2009 và cháu Hà Thanh V, sinh ngày 10/7/2018. Trường hợp phải ly hôn anh Q tôn trọng nguyện vọng của các con, nếu các con có nguyện vọng ở với chị M thì anh Q không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị M vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến, quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án và không thay đổi, bổ sung gì. Bị đơn anh Hà Kim Q vắng mặt

không có lý do (đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng theo quy định), anh Q không có quan điểm, ý kiến gì thay đổi so với nội dung đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên ngày 30/8/2024 cháu Hà Thị Mai T, sinh ngày 15/9/2009 trình bày sau khi chị Lý Thị M và anh Hà Kim Q ly hôn nguyện vọng mong muốn được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 143, 144, 147 các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lý Thị M, cho chị Lý Thị M được ly hôn anh Hà Kim Q; Không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh Hà Kim Q.

Về con chung: Giao các cháu Hà Thị Mai T, sinh ngày 15/9/2009 và cháu Hà Thanh V, sinh ngày 10/7/2018 cho chị Lý Thị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hà Kim Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Điều không có, không đề cập xem xét.

Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng: Chị Lý Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Hà Kim Q; Anh Hà Kim Q có hộ khẩu thường trú tại thôn AT, xã TA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc

“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị M vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến quan điểm như trong đơn khởi kiện, bị đơn anh Hà Kim Q vắng mặt không có lý do (đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng). Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị M và anh Hà Kim Q là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn chị M và anh Q chung sống tại thôn AT, xã TA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị M cho rằng do anh Q không tu chí làm ăn, thường uống rượu say về chửi mắng, đánh vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng xảy ra nhiều cãi vã nên đã ly thân từ tháng 4 năm 2024 cho đến nay, chị Lý Thị M xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và mâu thuẫn đã trầm trọng, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Hà Kim Q. Anh Hà Kim Q xác nhận quá trình kết hôn và chung sống đúng như chị M trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Q và chị M, anh Q cho rằng do chị M thay đổi tính cách, không có sự chia sẻ trong cuộc sống vợ chồng, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, anh Q và chị M đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 và kể từ khi ly thân thì vợ chồng đã không quan tâm đến hạnh phúc chung nữa. Nhưng anh Q xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị M vẫn còn, mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, anh Q không nhất trí ly hôn với chị M.

Qua quá trình xác minh Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh Q là thực tế, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh Q thực sự đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị M và anh Q đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống chung nữa, thể hiện tại biên bản xác minh ngày 30/8/2024 (bút lục 38). Anh Q không nhất trí ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn mong muốn được đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng là không đúng thực tế, việc anh Q không nhất trí ly hôn và xin đoàn tụ không phải xuất phát từ sự yêu thương thực sự mà chỉ muốn ràng buộc nhau. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M, xử cho chị M được ly hôn với anh Q; Không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Quá trình sống chung giữa chị Lý Thị M và anh Hà Kim Q có 02 con chung là cháu Hà Thị Mai T, sinh ngày 15/9/2009 và cháu Hà Thanh V, sinh ngày 10/7/2018. Sau khi ly hôn chị M có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Anh Q nhất trí để chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và anh Q không cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử giao cháu Hà Thị Mai T, sinh ngày 15/9/2009 và cháu Hà Thanh V, sinh ngày 10/7/2018 cho chị Lý Thị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hà Kim Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Lý Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Hà Kim Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Về Hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lý Thị M, không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh Hà Kim Q, cho chị Lý Thị M được ly hôn anh Hà Kim Q.

2. Về con chung: Giao các cháu Hà Thị Mai T, sinh ngày 15/9/2009 và cháu Hà Thanh V, sinh ngày 10/7/2018 cho chị Lý Thị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hà Kim Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Lý Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng). Chị M đã nộp 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001739106 ngày 23/8/2024 của Công ty cổ phần T toán quốc gia Việt Nam và theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000609 ngày 26/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh Hà Kim Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THA Dân sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã TH (nơi ĐKKH);
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lâm Hạnh Quỳnh**